

Tái cơ cấu ngân hàng năm 2014 - bước chuyển tạo đà cho năm 2015

TS. NGUYỄN THU HIỀN

Học viện Ngân hàng

Là một trong một trong ba trọng tâm của tái cấu trúc nền kinh tế: Tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công; tái cơ cấu thị trường tài chính, trọng tâm là hệ thống các ngân hàng thương mại (NHTM); và tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước, sau 3 năm triển khai Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) giai đoạn 2011-2015 (Đề án 254), tái cơ cấu các TCTD năm 2014 đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) triển khai quyết liệt, đồng bộ, khẩn trương, từ việc “khám sức khỏe” cho từng ngân hàng, đến việc xác định “tâm vóc” và xây dựng khung khổ pháp lý, dọn đường cho những thay đổi diện mạo, hướng đến một hệ thống ngân hàng mạnh khỏe, minh bạch và lành mạnh.

Bài viết điểm lại những thành công chính trong tái cơ cấu ngân hàng năm 2014 và những khó khăn, thách thức để hoàn thành lộ trình tái cơ cấu ngân hàng theo Đề án 254.

Từ khóa: tái cơ cấu NHTM, nợ xấu.

Nhìn lại lộ trình tái cơ cấu ngân hàng năm 2014

Theo Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011- 2015” kèm theo Quyết định số 254/

QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Đề án 254), mục tiêu trong giai đoạn 2011- 2015 là “tập trung lành mạnh hóa tình trạng tài chính và củng cố năng lực hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD); cải thiện mức độ an toàn và hiệu quả hoạt động

của các TCTD; nâng cao trật tự, kỷ cương và nguyên tắc thị trường trong hoạt động ngân hàng. Phấn đấu đến cuối năm 2015 hình thành được ít nhất 1- 2 NHTM có quy mô và trình độ tương đương với các ngân hàng trong khu vực”. Đề án 254 cũng đưa ra lộ trình cụ thể cho từng năm, theo đó, năm 2014, tái cơ cấu phải đạt được những kết quả cụ thể như: Hoàn thành căn bản cơ cấu lại tài chính của TCTD; các TCTD đáp ứng đầy đủ mức vốn điều lệ thực và các chuẩn mực, giới hạn an toàn hoạt động ngân hàng theo quy định pháp luật; tiếp tục triển khai cơ cấu lại hoạt động và quản trị; tiếp tục sáp nhập, hợp nhất, mua lại theo nguyên tắc tự nguyện.

Về cơ cấu lại tài chính của các TCTD

Năm 2013, với thành công của việc xử lý 9 ngân hàng yếu kém bằng sáp nhập, hợp nhất và tự tái cơ cấu, rủi ro hệ thống đã được kiểm soát. Nhiệm vụ tái cơ cấu hệ thống năm 2014 cũng đã được vạch ra với 8 TCTD yếu kém (gồm 2 NHTM và 6 TCTD phi ngân hàng) cần được theo dõi, xử lý và thúc đẩy các NHTM thoái vốn “đầu tư chéo”, tự lên đề án tái cơ cấu



Chúc mừng năm mới

trình NHNN phê duyệt nhằm
lãnh mạnh hóa hệ thống.

Điểm khác biệt cơ bản của tái cơ cấu ngân hàng năm 2014 là tất cả các NHTM đều phải vào cuộc với những đích đến khác nhau: Các ngân hàng yếu kém tái cơ cấu- đặc biệt là tái cơ cấu tài chính- nhằm đạt được những chỉ số tài chính cụ thể trong năm như vốn, tỷ lệ nợ xấu... dưới sự giám sát chặt chẽ của NHNN; còn những ngân hàng mạnh khỏe, ngoài việc nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng và áp dụng những chuẩn mực cao hơn trong quản trị điều hành, việc tái cơ cấu còn hướng đến việc trở thành NHTM tầm

chính trở thành “hàng nóng” được nhiều NHTM sẵn đón với những thương vụ thành công như Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) với Công ty Tài chính than- khoáng sản, Ngân hàng Sài Gòn- Hà Nội (SHB) với Công ty Tài chính Vinaconex - Viettel, Ngân hàng Kỹ thương (Techcombank) với Công ty Tài chính hóa chất... Loạt thương vụ này gắn với hướng phát triển chuyên biệt các dịch vụ tài chính cá nhân. Nhưng đằng sau những thương vụ này là sự định hướng của NHNN, như một hướng tái cơ cấu nhóm công ty tài chính và cả tái cơ cấu NHTM. Theo đó,

lĩnh vực nhạy cảm như chứng khoán, tài chính ngân hàng, bảo hiểm, bất động sản, quỹ đầu tư. Theo thống kê, trong 10 tháng năm 2014, giá trị thoái vốn của các DNNN khỏi 5 lĩnh vực trên ước đạt 2.415 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần so với thực hiện năm 2013 (965 tỷ đồng).

Việc kiểm soát sở hữu chéo giữa các NHTM với NHTM, doanh nghiệp- NHTM, cá nhân- doanh nghiệp- NHTM... với những quan hệ phức tạp cũng được NHNN giám sát chặt chẽ, buộc những tổ chức và cá nhân phải giảm tỷ lệ sở hữu theo đúng qui định với lộ trình cụ thể. Đặc biệt, đối

Với sự chỉ đạo, điều hành sát sao, linh hoạt trong điều kiện nền kinh tế chưa thực sự phục hồi, kinh tế thế giới biến động, đặc biệt là những biến động chính trị trong nước với “sự kiện Biển Đông”, các mục tiêu tái cơ cấu năm 2014 đã cơ bản hoàn thành. Quan trọng nhất, thanh khoản của hệ thống ngân hàng đã được cải thiện rõ rệt, rủi ro hệ thống bị đẩy lùi. Trong năm, tổ chức Moody's và Fitch đã nâng hạng tín nhiệm cho một loạt NHTM.

cỡ khu vực. Ngoài ra, NHNN còn yêu cầu TCTD tự đề xuất các giải pháp, lộ trình xử lý các vi phạm sở hữu cổ phần, sở hữu chéo, thoái vốn đầu tư trong các lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, kém hiệu quả; kết hợp với lộ trình thoái vốn góp, vốn cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) tại TCTD đến năm 2015.

Một xu hướng tái cơ cấu tài chính được mở màn trong năm 2013 là Ngân hàng Phát triển Tp.HCM (HDBank) mua lại Công ty Tài chính Việt Soci t  G n rale (SGVF) tiếp tục nỗ lực trong năm 2014. Công ty tài

năm 2014, NHNN đưa ra một dự thảo, trong đó có yêu cầu: NHTM có nhu cầu cấp tín dụng tiêu dùng cho những đối tượng khách hàng phi chuẩn theo các hình thức trên phải thành lập công ty tài chính. Điều này góp phần nâng cao chất lượng tín dụng của các NHTM, đồng thời tháo gỡ khó khăn cho các ngân hàng trong việc đẩy mạnh tín dụng tiêu dùng. Các thương vụ trên được xem như sự đón đầu xu hướng cũng như chính sách mới, hoàn toàn phù hợp với yêu cầu lộ trình thoái vốn đầu tư ngoài ngành của các DNNN, đặc biệt là vào 5

với cổ đông, nhóm cổ đông mới nhận chuyên nhượng cổ phần, vốn góp từ các cổ đông cũ tại NHTMCP yếu kém phải chứng minh có đủ năng lực tài chính, không sử dụng vốn vay, vốn huy động từ chính TCTD đó hoặc các tổ chức, cá nhân khác. Đối với các TCTD được sở hữu bởi cùng một hoặc một nhóm cổ đông, NHNN sẽ thực hiện sáp nhập, hợp nhất lại với nhau để vừa xử lý vấn đề sở hữu chéo, tránh sự liên thông vốn giữa các TCTD, vừa xử lý những vấn đề yếu kém, vi phạm pháp luật của các tổ chức tín dụng đó.



Về xử lý nợ xấu

Xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam luôn là một bài toán khó bởi tính phức tạp và sự không minh bạch về con số. Những tổ chức uy tín như Moody's hay Fitch đã từng đưa ra những con số báo động về nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong năm 2012- 2013 (15-17%) cũng như nghi ngờ về khả năng xử lý nợ xấu ngân hàng của Việt Nam. Đây cũng là một nhiệm vụ trọng tâm của tái cơ cấu ngân hàng năm 2014.

Để triển khai xử lý nợ xấu một cách căn bản, ngày 31/5/2013, Chính phủ đã ký Quyết định số 843/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD và Đề án thành lập Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC). Trên cơ sở đó, ngày 26/7/2013, VAMC đã chính thức đi vào hoạt động với nguyên tắc hoạt động của công ty là lấy thu bù chi, không vì mục tiêu lợi nhuận, công khai, minh bạch và hạn chế rủi ro, chi phí trong xử lý nợ xấu. Đến cuối năm 2013, VAMC đã mua 40.000 tỷ nợ xấu, tỷ lệ nợ xấu của các TCTD cuối năm 2013 là 3,79%.

Xử lý nợ xấu tiếp tục được các NHTM chủ động thực hiện tích cực trong năm 2014. Tuy nhiên, 6 tháng đầu năm 2014, tăng trưởng kinh tế vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi; tăng trưởng tín dụng của các NHTM tiếp tục khó khăn do sản xuất vẫn đình đốn, tồn kho cao, sức tiêu thụ chậm, cầu của nền kinh tế yếu. Vì vậy, nợ xấu của các

NHTM chậm được cải thiện. Thêm vào đó, Quyết định 780 cho phép các NHTM cơ cấu lại nợ đã hết hiệu lực từ 01/6/2014, NHNN đã ban hành Thông tư 02/2014/TT-NHNN (sau sửa đổi, bổ sung bằng Thông tư 09), về phân loại nợ theo hướng chặt chẽ hơn, có hiệu lực một phần từ tháng 6/2014, và tiến tới thực hiện một cách đầy đủ hơn trong năm 2015. Thực hiện việc phân loại nợ theo qui định của Thông tư 09, nợ xấu của hệ thống NHTM tăng vọt, đạt mức đỉnh 4,17% trong tháng 6/2014. Nợ xấu các ngân hàng tăng lên cũng còn có nguyên nhân trước kia những khoản nợ này được cơ cấu lại nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp có thêm thời gian cơ cấu lại sản xuất- kinh doanh, trả nợ ngân hàng, theo cơ chế cho phép của Quyết định 780, phải chính thức nhận về, trả lại đúng tên cho những khoản nợ xấu.

6 tháng cuối năm là khoảng thời gian các NHTM quyết liệt xử lý nợ xấu bằng mọi giải pháp, từ tích cực thu hồi, bán nợ, thanh lý tài sản đảm bảo, tăng trích lập dự phòng rủi ro và sử dụng dự phòng để xóa các khoản nợ xấu. Điển hình của việc tích cực thu hồi nợ xấu và giảm nợ xấu ngoạn mục nhất phải kể đến Vietcombank. Theo số liệu của Vietcombank công bố, nợ xấu của Vietcombank tính đến hết ngày 31/12/2014 là 7.407 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 2,29%), giảm 0,4% so với năm 2013 và giảm 1,2% so với thời điểm tháng 6/2014. Trước đó,

báo cáo tài chính quý II/2014, nợ xấu của Vietcombank lên tới 9.000 tỷ đồng, chiếm 3,09% tổng dư nợ; trong đó, riêng nợ có khả năng mất vốn (nhóm 5) là 4.765 tỷ đồng, tăng gần 71% so với cùng kỳ năm 2013. Theo Vietcombank, có được kết quả này, ngoài việc bán gần 1.300 tỷ đồng nợ xấu cho VAMC, năm 2014, Vietcombank còn thu hồi được 1.905 tỷ đồng nợ ngoại bang, đạt 147% kế hoạch 2014, tăng hơn gấp đôi so với năm 2013. Ngoài ra, trích lập dự phòng rủi ro của Vietcombank gần tương đương với số nợ xấu hiện tại, cho thấy sự nỗ lực của Vietcombank trong xử lý và dự phòng cho khả năng xấu nhất nếu không thể thu hồi được những khoản nợ xấu này. Thứ đến là VietinBank có tỷ lệ nợ xấu cuối năm 2014 là 1,3%, với số nợ xấu thu hồi được trong năm khoảng 1.000-1.200 tỷ đồng. Một số ngân hàng khác có tỷ lệ nợ xấu tương đối thấp hơn mức trung bình, như nợ xấu của BIDV là 1,8%, của TPBank là 1%, MBBank là 2,73%...

Việc nợ xấu của một số ngân hàng giảm nhanh, ngoài việc ngân hàng bán nợ cho VAMC, tích cực thu hồi nợ, còn một nguyên nhân quan trọng nữa là những ngân hàng này đã tích cực trích lập dự phòng để có nguồn xử lý nợ xấu. Tất nhiên, việc này trước mắt sẽ làm tăng chi phí, giảm lợi nhuận của các ngân hàng, mà bằng chứng là lợi nhuận của các NHTM trong năm 2013- 2014 giảm hẳn. Tuy nhiên, đây là việc làm cần thiết



Chúc mừng năm mới

nhằm giúp các ngân hàng tăng cường năng lực cạnh tranh, đánh tan “cục máu đông” nợ xấu làm ách tắc dòng tín dụng ra nền kinh tế

Không thể phủ nhận vai trò của VAMC trong việc giúp hệ thống NHTM giảm đáng kể tỷ lệ nợ xấu. Năm 2014, VAMC đã mua tới hơn 83.000 tỷ đồng nợ xấu của các TCTD, như vậy từ tháng 10/2013 đến hết năm 2014, VAMC đã mua trên 123.000 tỷ đồng nợ xấu, tương ứng với khoảng 3,3% tổng dư nợ của toàn hệ thống. Tuy nhiên, VAMC mới bán và thu

xử lý nợ xấu.

Tạo lập hành lang pháp lý thúc đẩy tái cơ cấu ngân hàng và lành mạnh hóa hệ thống

Đây là một thành công quan trọng của lộ trình tái cơ cấu ngân hàng trong năm 2014, tạo đà cho thúc đẩy tái cơ cấu năm 2015 về đích và hướng hoạt động của hệ thống ngân hàng tiếp cận dần với những chuẩn mực quốc tế.

Năm 2014, NHNN ban hành Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 sửa đổi một số điều của Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của

động lực, quyết tâm cho cả cơ quan quản lý là NHNN và các NHTM mạnh tay hơn, quyết liệt hơn trong xử lý nợ xấu.

Sở hữu chéo được cho là nguyên nhân gây mất an toàn hệ thống do các ông chủ ngân hàng lợi dụng sở hữu chéo để lách luật tăng vốn ảo, cho vay sên sau, dẫu nợ xấu, thâm tốn, lũng đoạn hoạt động ngân hàng... Để xử lý những mặt trái này của sở hữu chéo, đồng thời hướng hoạt động quản trị của các ngân hàng theo chuẩn mực quốc tế, chặt chẽ hơn và phù hợp hơn về quản trị, an toàn

Phó Thống đốc NHNN Nguyễn Thị Hồng cho biết, tính đến tháng 11/2014, tỷ lệ nợ xấu theo báo cáo của các TCTD là 3,8%, tỷ lệ nợ xấu theo kết quả phân loại của NHNN, dựa trên thông tin tín dụng của Trung tâm Thông tin tín dụng (NHNN) là 5,3%.

hồi được 4.000 tỷ đồng nợ xấu.

Theo đánh giá của NHNN, tỷ lệ nợ xấu đến cuối tháng 9/2014 khoảng 5,4%, ước đến cuối năm 2014 còn khoảng 3,7- 4,2% so với mức 17% vào tháng 9/2012. Việc NHNN đánh giá tỷ lệ nợ xấu cao hơn là do thực hiện giám sát và đánh giá lại chặt chẽ hơn việc phân loại nợ của các TCTD. Tính chung trong 3 năm qua (2012-2014), hệ thống ngân hàng đã xử lý được 249.000 tỷ đồng nợ xấu, trong đó ngoại trừ một số xử lý qua VAMC, các TCTD chủ động xử lý nợ, còn lại nợ xấu được xử lý qua trích lập dự phòng của TCTD. Đến hết tháng 7/2014, số dự phòng các TCTD đã trích lập là 78.000 tỷ đồng để cuối năm 2014 tiếp tục

Thống đốc NHNN qui định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (NHNNg) có hiệu lực thi hành (một phần) từ ngày 20/3/2014. Thông tư 09 đưa ra những yêu cầu khắt khe hơn trong việc xác định nợ xấu giữa định tính và định lượng, việc bắt buộc phải ghi nhận nợ xấu ở các hạng mục đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, gửi tiền-cho vay trên liên ngân hàng-những khoản mà trước đây các ngân hàng chưa bao giờ ghi nhận đó là khoản nợ xấu-mặc dù đã quá hạn rất lâu. Tuy nhiên, nhờ được trả về đúng với bản chất “xấu thật” đã tạo

hoạt động ngân hàng và giám sát ngân hàng, từ đó thúc đẩy tái cơ cấu và tạo môi trường hoạt động an toàn, lành mạnh cho các TCTD, chi nhánh NHNNg, ngày 20/11/2014, NHNN đã ban hành Thông tư số 36/2014/TT-NHNN quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh NHNNg (Thông tư 36), có hiệu lực từ ngày 01/02/2015.

Thông tư 36 hướng dẫn 6 tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 130 Luật các TCTD, bao gồm giới hạn cấp tín dụng, các tỷ lệ về an toàn vốn tối thiểu; tỷ lệ khả năng chi trả, dự trữ thanh khoản; tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài



hạn; tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần và tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi. Các quy định về các tỷ lệ trên được kế thừa những quy định tích cực, phù hợp từ Thông tư 13, đồng thời được sửa đổi, bổ sung theo sát các quy định của thông lệ quốc tế (Basel 1, Basel 2), phù hợp với thực tế hệ thống các TCTD hiện nay và định hướng quản lý, phát triển hệ thống trong

vốn ảo, cho vay sâu sau phục vụ cho lợi ích nhóm, Điều 12; Mục 3 quy định: Tổng mức dư nợ cấp tín dụng đối với một đối tượng là công ty con, công ty liên kết của TCTD hoặc doanh nghiệp mà TCTD nắm quyền kiểm soát không được vượt quá 10% vốn tự có. Còn đối với tất cả đối tượng trên không được vượt quá 20% vốn tự có của TCTD... việc cấp tín dụng đối

(là mức thấp nhất theo thông lệ) nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy thị trường bất động sản, chứng khoán phát triển; tỷ lệ tối đa nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài hạn được quy định đối với từng loại hình TCTD, phù hợp với phạm vi, tính chất hoạt động của từng loại hình TCTD, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, lành mạnh gắn

Thông tư 36 hướng dẫn 6 tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại Điều 130 Luật các TCTD, bao gồm giới hạn cấp tín dụng, các tỷ lệ về an toàn vốn tối thiểu; tỷ lệ khả năng chi trả, dự trữ thanh khoản; tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn, dài hạn; tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần và tỷ lệ tối đa dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi. Các quy định về các tỷ lệ trên phù hợp với thực tế hệ thống các TCTD hiện nay và định hướng quản lý, phát triển hệ thống trong thời gian tới.

thời gian tới.

Với việc bổ sung khái niệm người có liên quan của cá nhân, tổ chức làm căn cứ duy trì, tính toán các giới hạn cấp tín dụng, góp vốn, mua cổ phần, đầu tư của TCTD, chi nhánh NHNNg, Điều 20 của Thông tư 36 quy định “NHTM có lệ nợ xấu dưới 3% được nắm giữ tối đa cổ phiếu của 2 TCTD khác, nhưng không quá 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của TCTD đó” được cho là “đơn thuốc đặc trị” cho sở hữu chéo của các NHTM và cá nhân có liên quan. Đồng thời, qui định này cũng buộc các NHTM phải kiểm soát nợ xấu ở mức an toàn theo thông lệ quốc tế (dưới 3%).

Cũng nhằm “bóc tách” mặt trái gây mất an toàn hệ thống do hệ lụy sở hữu chéo là tăng

với một khách hàng và những người có liên quan không được vượt quá 25% vốn tự có của NH, chi nhánh NHNNg.

Cùng với qui định tại Điều 12, các qui định tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 của Thông tư 36 làm cơ sở để cơ quan quản lý và giám sát đánh giá năng lực tài chính, vốn chủ sở hữu của TCTD, chi nhánh NHNNg, xác định đúng các tỷ lệ bảo đảm an toàn, phục vụ quá trình quản lý, giám sát, tái cơ cấu.

Mặt khác, Thông tư 36 cũng đưa ra một số qui định “mở” hơn so với các qui định của Thông tư 13 như hệ số rủi ro đối với các khoản phải đòi cho vay kinh doanh bất động sản và chứng khoán được điều chỉnh từ 250% theo quy định tại Thông tư 13 xuống còn 150%

với an toàn thanh khoản (tối đa lên đến 60%). Tuy nhiên, cùng với hướng mở này, Thông tư 36 cũng đòi hỏi các NHTM phải quản trị rủi ro thanh khoản tốt hơn bằng các qui định về tỷ lệ dự trữ thanh khoản, hoàn thiện quy định tỷ lệ khả năng chi trả đối với những tài sản có tính thanh khoản cao. Tỷ lệ quy định cụ thể đối với từng loại hình TCTD, phù hợp với phạm vi, tính chất hoạt động của từng loại hình TCTD.

Thông tư 36 với các qui định về việc cấp tín dụng để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu so với vốn điều lệ, vốn được cấp của TCTD, chi nhánh NHNNg nhằm hạn chế rủi ro cho TCTD, chi nhánh NHNNg, nhưng mặt khác, những qui định này cũng góp phần cho thị trường chứng khoán hoạt động ổn định, lành



Chúc mừng năm mới

mạnh. Với qui định này, NHTM chỉ có thể cho vay tối đa 5% vốn điều lệ để đầu tư, kinh doanh cổ phiếu, cùng những qui định về đối tượng, loại cổ phiếu được vay để đầu tư, kinh doanh. Như vậy, dòng tiền “ảo” thường được các nhà đầu cơ sử dụng (vay margin) tạo “sóng” trực lợi trên thị trường sẽ giảm, giúp thị trường chứng khoán trở nên lành mạnh hơn, khuyến khích các nhà đầu tư tìm hiểu, đầu tư vào cổ phiếu của những công ty thực sự khỏe mạnh.

Thách thức còn ở phía trước

Tại Hội nghị triển khai nhiệm vụ ngành Ngân hàng năm 2015 ngày 24/12/2014 tại Hà Nội, NHNN đã đề ra định hướng chính sách trong năm 2015 là tăng trưởng tín dụng đạt 13%-15%, nợ xấu xuống 3% vào cuối năm, gắn với cơ cấu lại các TCTD. Như vậy, tái cơ cấu các TCTD là một nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng trong năm 2015.

Để thực hiện thành công nhiệm vụ tái cơ cấu năm 2015, NHNN sẽ thực hiện quyết liệt hơn các biện pháp tái cơ cấu các TCTD theo Đề án 254, tiếp tục tái cơ cấu một số TCTD, trong đó có định hướng tái cơ cấu các NHTM để trở thành các ngân hàng vươn ra tầm khu vực, xử lý từ 6 đến 7 ngân hàng thông qua hình thức sáp nhập; đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu gắn với cơ cấu lại các TCTD, phấn đấu đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3%...

Là một trong 3 trọng tâm của tái cơ cấu nền kinh tế, tái cơ

cấu NHTM được Chính phủ đặc biệt quan tâm. Tại Nghị quyết 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015 ngày 03/01/2015 của Chính phủ, Chính phủ yêu cầu NHNN đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, phấn đấu đến cuối năm 2015 đưa tỷ lệ nợ xấu dưới 3% gắn với cơ cấu lại các TCTD theo hướng: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho thị trường mua, bán, xử lý nợ, tài sản bảo đảm, trách nhiệm của người đi vay và quyền hạn của chủ nợ; khuyến khích các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia mua, bán nợ xấu; tăng cường tiềm lực tài chính, nâng cao năng lực, phát huy vai trò của VAMC, trong đó thực hiện việc mua bán nợ theo cơ chế thị trường; tăng cường thanh tra, giám sát về nợ xấu, chất lượng tín dụng và việc thực hiện quy định pháp luật về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro. Đồng thời, Chính phủ cũng chỉ đạo các ban, ngành chức năng đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa DNNN.

Từ thực tiễn kết quả tái cơ cấu ngân hàng năm 2014, sự “dọn đường” cho tái cơ cấu tài chính và quản trị của Thông tư 36 cũng như những định hướng chỉ đạo của Chính phủ, có thể thấy, *thách thức lớn nhất của nhiệm vụ tái cơ cấu năm 2015 chính là việc đưa tỷ lệ nợ xấu về mức dưới 3%*. Để vượt qua thách thức này cần sự chung tay của nhiều bộ, ngành liên

quan phối hợp cùng NHNN nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong xử lý nợ xấu như sự đồng bộ trong các qui định của pháp luật, tính minh bạch, tin cậy của hệ thống thông tin, tạo lập thị trường mua bán nợ...

Theo TS. Nguyễn Đức Thành-Viện trưởng Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách, Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, một trong những vấn đề lớn hiện nay, *tái cơ cấu hệ thống NHTM chưa song hành cùng tái cơ cấu đầu tư công và DNNN*. Nếu 2 trụ cột còn lại không được đặt song hành với tái cơ cấu ngân hàng thì sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả tái cơ cấu hệ thống ngân hàng vì có đến 60% các khoản nợ xấu ngân hàng là của các DNNN, nếu các DNNN không được thay đổi về chất thông qua tái cơ cấu, mà chỉ chuyển nợ từ các NH sang VAMC thì khả năng trả nợ của các DNNN không đổi, mà chỉ là xử lý về mặt kỹ thuật để làm trong sạch bảng cân đối kế toán của các ngân hàng. Do vậy, tái cơ cấu ngân hàng, xét trên một góc độ dài hạn và tổng thể, không thể tách rời khỏi tái cơ cấu đầu tư công và DNNN.

Khó khăn trong nhiệm vụ kéo giảm nợ xấu là năm 2015, *các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động của ngành Ngân hàng với tiêu chuẩn cao hơn đồng loạt có hiệu lực*: Kể từ ngày 01/01/2015, theo một số nội dung của Thông tư 09, các ngân hàng sẽ phải phân loại nợ dựa trên kết quả phân loại nhóm nợ do Trung tâm thông tin tín



dụng của Ngân hàng Nhà nước (CIC) cung cấp; Quyết định 780 về việc giữ nguyên nhóm nợ cho các khoản nợ được cơ cấu lại cũng sẽ chính thức hết hiệu lực vào ngày 01/4/2015. Điều này, một mặt sẽ làm con số nợ xấu của ngành ngân hàng cũng như từng ngân hàng trở nên thật hơn, nhưng mặt khác, làm gia tăng tỷ lệ nợ xấu, tiếp tục gây áp lực lên kết quả kinh doanh của các ngân hàng.

Đối với nợ xấu của các ngân hàng đã bán cho VAMC, khoản nợ xấu này thực ra mới chỉ “tạm thời” được “gửi” sang cho VAMC trong vòng 5 năm, nên sau 5 năm, VAMC không bán được khoản nợ xấu đó thì nó lại được chuyển giao về ngân hàng. Tuy nhiên, *khả năng bán nợ của VAMC chưa thể được cải thiện ngay trong năm 2015*. Như trên đã đề cập, đến hết năm 2014, VAMC đã mua 123.000 tỷ đồng nợ xấu, bán và thu hồi được 4.000 tỷ (kế hoạch là 2.500 tỷ đồng). Đáng lưu ý là trong kết quả thu nợ, bán nợ của VAMC năm 2014, có khoảng 50% là những khoản nợ khách hàng đã tự nguyện trả, còn lại 50% là VAMC cùng với TCTD bán tài sản đảm bảo. Và trong việc bán nợ, bán tài sản- điểm nghẽn của việc xử lý nợ xấu ở Việt Nam, đến nay VAMC cũng đang gặp bế tắc khi họ thừa nhận rằng Việt Nam hiện chưa có thị trường mua bán nợ. Vì vậy, theo TS. Phan Minh Ngọc, về bản chất, VAMC vẫn chỉ là một nơi nhận và giữ nợ hộ cho các TCTD, khi mà con số nợ thu hồi lại

được chỉ chiếm một tỷ lệ nhỏ trong tổng số nợ đã nhận.

Tạo lập thị trường mua bán nợ để VAMC có thể mua bán nợ theo giá thị trường, qua đó giảm tỷ lệ nợ xấu của các NHTM là một nhiệm vụ đòi hỏi sự phối hợp của nhiều cơ quan chức năng. Theo Viện Nghiên cứu Chính sách- VEPR (Đại học Quốc gia), để nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào xử lý nợ xấu thì cơ chế pháp lý cần thiết cho sự vận hành của một thị trường mua bán công cụ nợ phải được gấp rút xây dựng, bao gồm xác định rõ ràng quyền tài sản gắn với đất đai, thay đổi quy định pháp luật liên quan đến phát mại, mua bán tài sản thế chấp hoặc công trình, dự án liên quan đến các khoản nợ xấu. Ông Nguyễn Quốc Hùng, Chủ tịch Hội đồng Thành viên VAMC, cho rằng, hiện nay VAMC đang vướng về thanh lý tài sản bảo đảm dưới giá gốc. Ai sẽ chịu trách nhiệm thu hồi tiếp phần dưới giá gốc và dựa vào nguồn nào để thu, trách nhiệm của VAMC được xác định như thế nào để tránh việc kiện tụng VAMC đã thanh lý giá tài sản bảo đảm ở mức thấp là những vấn đề còn đang bỏ ngỏ. Vì vậy, theo ông Hùng, đến năm 2016, VAMC mới thực sự bắt tay xử lý nợ xấu đã mua.

Công tác tự thu hồi nợ xấu của các NHTM bằng biện pháp khởi kiện con nợ ra tòa và xử lý tài sản thế chấp thông qua cơ quan thi hành án những năm vừa qua không hiệu quả, không bảo vệ được quyền lợi chính

đáng của các NHTM và làm tổn kém thời gian, công sức của các ngân hàng. Lãnh đạo nhiều ngân hàng cũng cho rằng, với khung pháp lý hiện nay thì việc thu hồi nợ rất khó khăn nếu như khách hàng không trả được nợ, hoặc cố tình không trả nợ. Hiện tượng này là do các cơ chế pháp lý cần thiết để thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu chưa được xây dựng đầy đủ. Quyền tài sản, nhất là quyền sở hữu gắn với đất đai, chưa được phân định rõ ràng, dẫn tới việc đưa cơ chế thị trường vào quá trình định giá và xác định người mua gặp nhiều vướng mắc.

Mặc dù đứng trước nhiều thách thức như vậy, nhưng với quyết tâm chính trị và sự vào cuộc của cả hệ thống cùng với những thành công của lộ trình tái cơ cấu ngân hàng những năm qua, đặc biệt là những nền tảng pháp lý đã tạo dựng trong năm 2014, tái cơ cấu ngân hàng năm 2015 chắc chắn sẽ về đích và mục tiêu kéo giảm nợ xấu về mức dưới 3% là khả thi. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.
2. Quyết định số 254/QĐ-TTg ngày 01/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) giai đoạn 2011-2015.
3. Quyết định số 843/QĐ-TTg ngày 31/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ



Chúc mừng năm mới

phê duyệt **Đề án xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD và Đề án thành lập Công ty Quản lý tài sản Việt Nam (VAMC).**

4. Quyết định số 780/QĐ-NHNN ngày 23/4/2012 của Thống đốc NHNN về việc phân loại nợ đối với nợ được điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ.

5. Thông tư 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc NHNN qui định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh NHNNg.

6. Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/3/2014 của Thống đốc NHNN về sửa đổi một số điều của Thông tư 02/2013/TT-NHNN.

7. Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 của Thống đốc NHNN quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD, chi nhánh NHNNg.

8. websites: sbv.gov.vn, chinhphu.vn, vneconomy.vn,...

SUMMARY

Banking Restructuring in 2014- acceleration turn for 2015

As one of the three basic components of the comprehensive economic reform program namely investment reform with main focus on public investment, financial reform focused on commercial banks and corporate reform with main focus on state-owned enterprises and after three years of implementation of the Decision No. 254/QĐ-TTg dated March 1, 2012 of the Prime Minister approving the Bank Restructuring Plan for period of 2011-2015 (Plan 254), the banking restructuring has been

implementing boldly, uniquely and actively by the State Bank of Vietnam from “stress testing” to recognizing “actual scale” of each bank and developing legal corridor for necessary changes toward having a robust, transparent and healthy banking system.

The Article reviews the spotlights in the implementation of the banking restructuring in 2014 and highlights the challenges and difficulties that lie ahead.

THÔNG TIN TÁC GIẢ

Nguyễn Thu Hiền, Tiến sĩ
Đơn vị công tác: Học viện Ngân hàng

Lĩnh vực nghiên cứu chính: Tài chính - Ngân hàng

Tiếp theo trang 9

tránh gây tác động tiêu cực đến hiệu lực điều hành CSTT.

Tóm lại, CSTT và CSTK có mối quan hệ rất chặt chẽ, đòi hỏi quá trình vận hành chính sách cần có sự phối hợp một cách linh hoạt và chủ động vì mục tiêu ổn định vĩ mô. Sự phối hợp tốt, nhịp nhàng hoạt động của hai chính sách này sẽ giúp Chính phủ điều hành đạt được hai mục tiêu quan trọng của kinh tế vĩ mô là tăng trưởng và kiểm soát lạm phát. Ngược lại, sự phối hợp không nhịp nhàng, không gắn kết sẽ làm giảm hiệu quả điều hành chính sách và thậm chí có thể gây hậu quả trầm trọng, làm cho kinh tế vĩ mô bất ổn. Điều này đòi hỏi có cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa CSTT và CSTK.

Từ thực trạng điều hành CSTT và CSTK cũng như những hạn chế trong cơ chế

phối hợp hiện tại của hai chính sách này, Việt Nam cần phải quan tâm tới một số khuyến nghị nhằm tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn nữa như: CSTT và CSTK cần phải được thực hiện tốt chức năng của bản thân trên cơ sở cùng hướng tới mục tiêu vĩ mô chung; Bộ Tài chính cần chủ động cân đối ngân sách để giảm áp lực lên CSTT; Phát triển thị trường liên ngân hàng, thị trường trái phiếu chính phủ nhằm đảm bảo tính thanh khoản cho hệ thống ngân hàng và tạo kênh huy động vốn chủ động cho ngân sách nhà nước; Đồng thời, NHNN và Bộ Tài chính cần tăng cường phối hợp cung cấp trao đổi thông tin, và trách nhiệm giải trình chính sách. ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tô Ngọc Hưng (2012), *Bất ổn kinh tế vĩ mô- Góc nhìn từ sự phối hợp chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa*, Tạp chí Khoa học và Đào tạo Ngân hàng số Tháng 12/2012.

2. Tô Kim Ngọc và cộng sự (2013), *Khủng hoảng nợ công tại một số nước Liên minh châu Âu và bài học kinh nghiệm trong sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa cho Việt Nam*, Đề tài NCKH cấp ngành năm 2012.

3. Trịnh Thị Phan Lan (2014), *Những điểm nhấn trong phối hợp chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ*, Tạp chí Tài chính số 4/2014.

4. websites: www.sbv.gov.vn, www.gso.gov.vn

